

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất ở đối với 25 lô đất tại Khu đô thị phía Tây đường Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Trị: số 50/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 về việc ban hành Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; số 10/2022/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 về việc sửa đổi một số Điều của Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ các Quyết định của UBND huyện Hải Lăng: số 108/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất (đợt 1) tại Khu đô thị phía Tây đường Võ Thị Sáu (giai đoạn 2), thị trấn Diên Sanh; số 109/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 về việc đấu giá quyền sử dụng đất (đợt 1) tại Khu đô thị phía Tây đường Võ Thị Sáu (giai đoạn 2), thị trấn Diên Sanh; số 294/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 về việc phê duyệt giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất (đợt 1) Khu đô thị phía Tây đường Võ Thị Sáu (giai đoạn 2);

Ban QLDA, PTQĐ & CCN huyện thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản với nội dung như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản: Ban QLDA, PTQĐ & CCN huyện Hải Lăng. Địa chỉ: Số 21, đường Bùi Dục Tài, xóm 7, thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Điện thoại: 0233.3673.016 là đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất - Đại diện người có tài sản.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá:

TT	Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất	Tổng số lô	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn sử dụng đất	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
1	- Các lô đất tại Khu đô thị phía Tây đường Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	25	6.893	Đất ở đô thị	Lâu dài	19.544.862.000	
	Tổng cộng	25	6.893			19.544.862.000	

Các lô đất nêu trên đã hoàn thiện đầy đủ hạ tầng theo quy mô dự án.

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản: Tổ chức đấu giá tài sản đăng ký để được lựa chọn phải đảm bảo các tiêu chí quy định tại khoản 4, Điều 56, Luật đấu giá tài sản năm 2016 và Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp, hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản. Hồ sơ gồm:

3.1. Đơn tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá.

3.2. Hồ sơ pháp lý đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản (phải được chứng thực).

3.3. Nội dung tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá theo các nhóm tiêu sau:

- Bản cam kết của tổ chức đấu giá về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

- Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.
- Bản mô tả về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.
- Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp.
- Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.
- Các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá: Ưu tiên tổ chức đấu giá tài sản có năng lực, kinh nghiệm, mức thù lao dịch vụ đấu giá thấp.

Lưu ý: + Chi tiết các tiêu chí để đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá có bảng tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá kèm theo.

+ Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thuyết minh phương án, thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình.

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá.

- Thời gian nộp hồ sơ đăng ký: Kể từ ngày thông báo đến hết ngày 25/4/2024 (trong giờ hành chính).

- Địa điểm nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại Ban QLDA, PTQĐ & CCN huyện Hải Lăng. Địa chỉ: Số 21, đường Bùi Dục Tài, nhóm 7, thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

- Số lượng hồ sơ nộp: 01 bộ (đóng thành quyển và được niêm phong theo quy định).

- Người đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu và Chứng minh nhân dân; không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được lựa chọn.

5. Thông báo công khai về lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Nội dung thông báo này được đăng tải trên trang thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản (<https://dgts.moj.gov.vn/>), trang thông tin điện tử: Huyện Hải Lăng (<http://hailang.quangtri.gov.vn/>) và niêm yết tại Trụ sở Ban QLDA, PTQĐ & CCN huyện (21 Bùi Dục Tài, nhóm 7, thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị).

Ban QLDA, PTQĐ & CCN huyện Hải Lăng thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản biết để nộp hồ sơ đăng ký thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận: *van*

- Cổng thông tin Quốc gia về đấu giá tài sản;
- UBND huyện (b/c);
- Trang thông tin điện tử huyện Hải Lăng (để Thông báo);
- GD, PGD (đ/c: Tâm);
- Lưu: VT, PTQĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Không Minh Tâm

DANH SÁCH

Các lô đất đấu giá quyền sử dụng đất (đợt 1) tại Khu đô thị phía Tây đường Võ Thị Sáu (giai đoạn 2), thị trấn Diên Sanh
(Kèm theo Thông báo số 15/TB-BQL ngày 22 tháng 04 năm 2024 của Ban QLDA, PTQĐ & CCN huyện Hải Lăng)

TT	Lô số	Địa chỉ thửa đất	Diện tích lô đất (m ²)	Giá giá khởi điểm (đồng/lô)	Ghi chú
1	1	Mặt tiền đường quy hoạch, KĐT phía Tây đường Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	283	817.467.000	
2	2	Mặt tiền đường quy hoạch, KĐT phía Tây đường Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	283	817.467.000	
3	3	Mặt tiền đường quy hoạch, KĐT phía Tây đường Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	283	817.467.000	
4	4	Mặt tiền đường quy hoạch, KĐT phía Tây đường Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	283	817.467.000	
5	5	Mặt tiền đường quy hoạch, KĐT phía Tây đường Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	283	817.467.000	
6	6	Mặt tiền đường quy hoạch, KĐT phía Tây đường Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	283	817.467.000	
7	7	Mặt tiền đường quy hoạch, KĐT phía Tây đường Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	283	817.467.000	
8	8	Mặt tiền đường quy hoạch, KĐT phía Tây đường Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	283	817.467.000	
9	9	Mặt tiền đường quy hoạch, KĐT phía Tây đường Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	255	736.095.000	
10	10	Mặt tiền đường quy hoạch, KĐT phía Tây đường Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	255	736.095.000	
11	11	Mặt tiền đường quy hoạch, KĐT phía Tây đường Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	255	736.095.000	
12	12	Mặt tiền đường quy hoạch, KĐT phía Tây đường Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	255	736.095.000	
13	13	Mặt tiền đường quy hoạch, KĐT phía Tây đường Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	273	882.882.000	2 mặt tiền
14	16	Mặt tiền đường quy hoạch, KĐT phía Tây đường Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	267	751.083.000	

		Sáu (giai đoạn 2)			
15	17	Mặt tiền đường quy hoạch, KĐT phía Tây đường Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	269	753.581.000	
16	18	Mặt tiền đường quy hoạch, KĐT phía Tây đường Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	271	756.079.000	
17	19	Mặt tiền đường quy hoạch, KĐT phía Tây đường Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	273	758.577.000	
18	20	Mặt tiền đường quy hoạch, KĐT phía Tây đường Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	275	761.075.000	
19	21	Mặt tiền đường quy hoạch, KĐT phía Tây đường Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	277	763.573.000	
20	22	Mặt tiền đường quy hoạch, KĐT phía Tây đường Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	279	766.071.000	
21	23	Mặt tiền đường quy hoạch, KĐT phía Tây đường Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	281	768.569.000	
22	24	Mặt tiền đường quy hoạch, KĐT phía Tây đường Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	283	771.067.000	
23	25	Mặt tiền đường quy hoạch, KĐT phía Tây đường Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	285	773.565.000	
24	26	Mặt tiền đường quy hoạch, KĐT phía Tây đường Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	287	776.063.000	
25	27	Mặt tiền đường quy hoạch, KĐT phía Tây đường Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	289	778.561.000	
Tổng cộng: 25 lô			6.893	19.544.862.000	

BẢNG TIÊU CHÍ LỰA CHỌN ĐƠN VỊ TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ
(Kèm theo Thông báo số 13/TB-BQL ngày 22 tháng 4 năm 2024
của Ban QLDA, PTQĐ&CCN huyện Hải Lăng)

TT	NỘI DUNG	Mức tối đa
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có	5,0

	<i>Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</i>	
4	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</i>	3,0
5	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản).</i>	4,0
6	<i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng</i>	5,0
7	<i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động</i>	3,0
8	<i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i>	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	